

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 136/2017/QĐST-DS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 07 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Lê Minh Dũng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/TLST- HNGĐ-ST ngày 07 tháng 02 năm 2017.

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thị Sơ P và ông Điều D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2008 ngày 14/4/2008, quyển số 01/2007 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thị Sơ P, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ 09, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Điều D, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ 04, ấp 02, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Thị Sơ P và ông Điều D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Thị Yến L, sinh năm: 2008 và Điều Gia H, sinh năm: 2011 cho bà Thị Sơ P trực tiếp nuôi dưỡng, ông Điều D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Điều D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng; xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ.

Về án phí: Bà Thị Sơ P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Sơ P đã nộp theo biên lai thu số 0011937 ngày 07/02/2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Tòa án tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học**